

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN ĐẮK MIL**  
**TỈNH ĐẮK NÔNG**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2021/HSST

Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Thắng

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Đ**, sinh năm 2000, tại tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: M'Nông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y B, sinh năm 1965 và bà H L, sinh năm 1982; cùng trú tại: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; bị cáo có vợ là H O, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đăk Mil. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người bị hại:** 1. Ông Triệu Duy H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Chị H N, sinh năm 2000 ; Địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Phan Năm T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

4. Anh Trần Đình T, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

5. Anh Y T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

6. Anh Y N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bon B, , xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Đ (sinh năm 2000), trú tại Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2021 đến ngày 17/8/2021, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân Y Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện Đ, cụ thể:

**\* Vụ thứ nhất:** Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, Y Đ đi đến khu vực Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phát hiện tại rẫy của người dân có nhiều xe mô tô không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Y Đ quan sát thấy có xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 48F3 - 7212 của ông Triệu Duy H (sinh năm 1968, trú tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện nên đến dắt xe ra ngoài đường nổ máy điều khiển đi về nhà cất giấu. Trên đường đi, do sợ bị phát hiện nên Y Đ mở cốp xe lấy 01 cái Tuốc nơ vít ra tháo và vớt biển số xe 48F3 - 7212 cùng Tuốc nơ vít vào rẫy cà phê ven đường. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Y Đ điều khiển xe mô tô biển số 48F3 - 7212 đến nhà Y N (sinh năm 1990, trú cùng bon) rủ Y N đi chơi, sau đó Y Đ chở Y N đến tiệm xe máy của anh Trần Văn K (sinh năm 1985, trú tại Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) bán được 1.250.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

**\* Vụ thứ hai:** Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/8/2021, trong lúc đang chơi game tại quán Internet thuộc bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì Y Đ phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 48E1 - 303.34 (xe do Y T mượn của chị H N mượn đi lại) dựng trước sân quán không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Y Đ dùng chìa khóa chuẩn bị từ trước mở được ổ khóa điện rồi điều khiển xe về nhà cất giấu và mở cốp xe ra thì thấy có giấy đăng ký xe để ở trong cốp xe. Y Đ rủ Y N đến nhà anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1997, trú tại Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông) chơi thì được Y N đồng ý. Khi đến nhà Nguyễn Văn H, Y Đ nói với Nguyễn Văn H là xe mô tô xe mô tô biển số 48E1 - 303.34 của vợ Y Đ, do kẹt tiền nên nhờ Hải bán giúp nhưng Hải không biết chỗ bán. Sau đó, do đã khuya nên Nguyễn Văn H chở Y Đ và Y N đến nhà Bào Văn M (sinh năm 2001, trú tại thôn 6, xã N, huyện S) để ngủ nhờ. Tại đây, Y Đ cũng nói cho Bào Văn M và Trần Đình T (sinh năm 2003, là bạn của M) là xe mô tô biển số 48E1 - 303.34 của vợ Y Đ do kẹt tiền nên muốn bán với giá 6.500.000 đồng và nhờ M và T bán giúp, nếu bán được Y Đ sẽ trả công cho mỗi người 200.000 đồng thì được M và T đồng ý. Đến khoảng 9 giờ 00 phút ngày 18/8/2021, Bào Văn M và Trần Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 48E1 - 303.34 đến bán cho anh Phan Năm T (sinh năm 1983, trú tại Thôn M, xã N, huyện S) được 6.800.000 đồng, M và T lấy 800.000 đồng chia nhau, đồng thời thống nhất nói với Y Đ là chỉ bán được 6.000.000 đồng và đưa tiền cho Y Đ, Y Đ trả tiền công cho M và T mỗi người 200.000 đồng, số tiền còn lại Y Đ tiêu xài hết. Hành vi nêu trên của Y Đ đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil,

tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt giữ, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Y Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 48F3-7212 có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 48E1-30334 có giá trị còn lại là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 61/CTr – VKS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Y Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Y Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố là đúng không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

**\*/ Về hình phạt:** Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đề nghị xử phạt: Bị cáo Y Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

**\*/ Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 48F3- 7212 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển số 48E1 - 303.34, 01 giấy đăng ký xe biển số 48E1 - 303.34 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc chìa khóa Y Đ sử dụng làm công cụ phạm tội; biển số xe mô tô 48F3 - 7212 và Tuốc nơ vít, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Truy thu của Bào Văn M và Trần Đình T mỗi người 600.000 đồng có từ việc bán 48E1 - 303.34 để sung ngân sách Nhà nước.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng: Điều 48 của BLHS; Điều 584, Điều 589 BLDS chấp nhận việc bị cáo bồi thường cho chị H N 1.000.000đồng, Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Năm T số tiền 6.800.000 đồng; anh Trần Văn K số tiền 1.250.000 đồng.

Phản tranh luận tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Y Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2021 đến ngày 17/8/2021, Y Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Cụ thể:

\* **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, tại Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Y Đ đã trộm cắp của anh Triệu Duy H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 48F3 - 7212 có giá trị là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

\* **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/8/2021, tại Bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Y Đ đã trộm cắp của chị H N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 48E1-303.34 có giá trị là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản Y Đ chiếm đoạt là 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*). Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Y Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

#### **Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”*

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn

chế, người bị hại chị H N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích mà phạm một tội mới, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần. Do đó cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Năm T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.800.000 đồng và anh Trần Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.250.000 đồng. Xét thấy đây là các yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo Y Đ phải bồi thường số tiền 6.800.000 đồng cho anh Phan Năm T và số tiền 1.250.000 đồng cho anh Trần Văn K.

Người bị hại ông Triệu Duy H và chị H N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 48F3- 7212 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển số 48E1 - 303.34, 01 giấy đăng ký xe biển số 48E1 - 303.34 cho ông Triệu Duy H, bà H N là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với chiếc chìa khóa Y Đ sử dụng làm công cụ phạm tội; biển số xe mô tô 48F3 - 7212 và Tuốc nơ vít, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Cần truy thu của Bào Văn M và Trần Đình T mỗi người 600.000 đồng có từ việc bán xe biển kiểm soát 48E1 - 303.34 để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Vấn đề khác: Đối với anh Trần Văn K, Phan Năm T, Y N, Nguyễn Văn H, Trần Đình T và Bào Văn M do không biết tài sản do Y Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Y Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Y Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Y Đ 02 (hai) năm tù; hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ( ngày 25/8/2021)

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 589 của BLDS; Điều 48 của BLHS. Buộc bị cáo Y Đ phải bồi thường số tiền 6.800.000 đồng cho anh Phan Năm T và số tiền 1.250.000 đồng cho anh Trần Văn K.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 48F3- 7212 cho ông Triệu Duy H và xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển số 48E1 - 303.34, 01 giấy đăng ký xe biển số 48E1 - 303.34 cho chị H N là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc chìa khóa Y Đ sử dụng làm công cụ phạm tội; biển số xe mô tô 48F3 - 7212 và Tuốc nơ vít, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Truy thu của Bào Văn M và Trần Đình T mỗi người 600.000 đồng có từ việc bán xe biển kiểm soát 48E1 - 303.34 để sung ngân sách Nhà nước .

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Y Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST và 403.000 đồng (*Bốn trăm lẻ ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

**Nguyễn Thế Thắng**